

Ngày	8,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	4.7%	-2.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,515 - 11,940
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	102
Số lượng CPLH (CP)	11,502,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,970
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.27
EPS	1,643
P/E	5.4

DT thuần
Q1/24
39.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.50 -19.2%
YoY: ▲ 2.40 6.5%

LN trước thuế
Q1/24
4.13
tỷ VNĐ
QoQ: ▼6.67 -61.7%
YoY: ▲ 1.38 50.3%

LN sau thuế
Q1/24
3.30
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.35 -61.8%
YoY: ▲ 1.10 50.1%

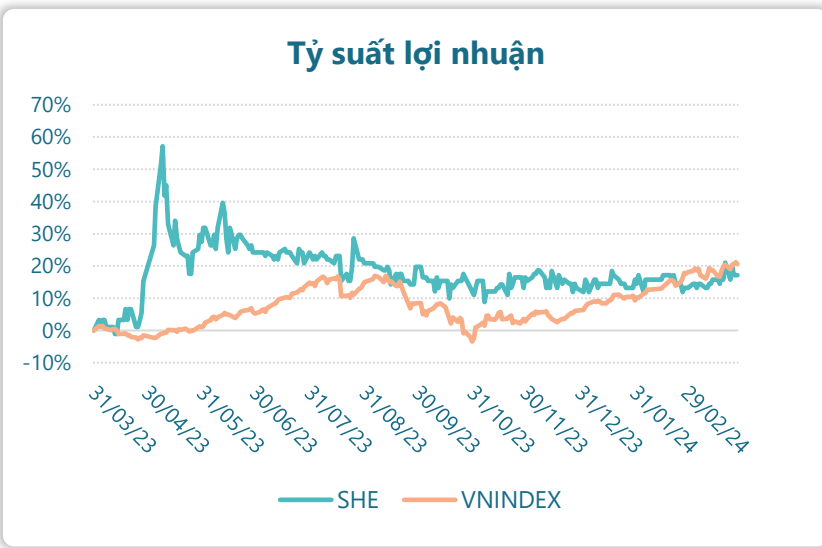
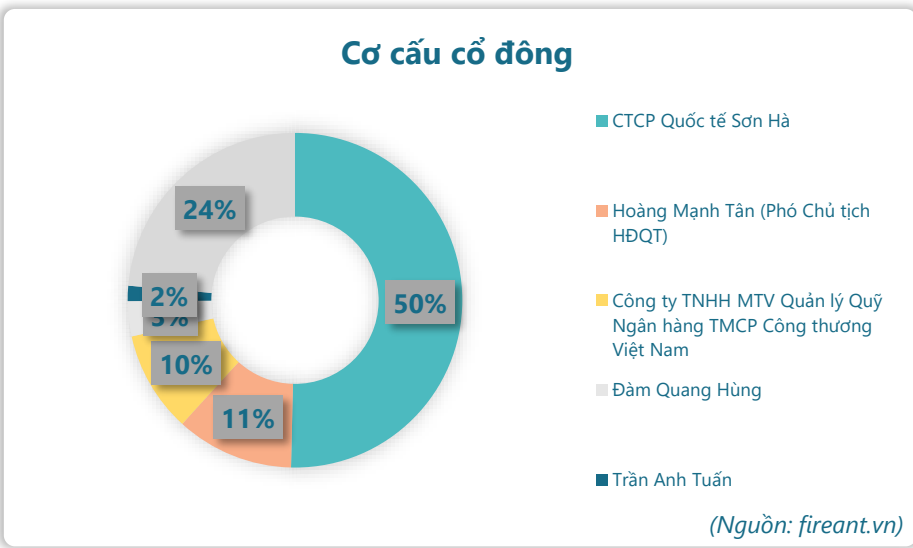
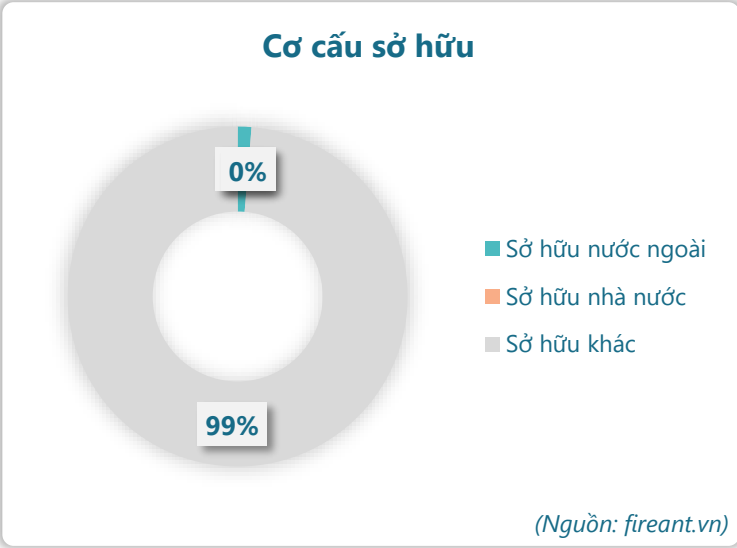
ROA
2023
7.6%
+/- YoY: ▼ 1.4%

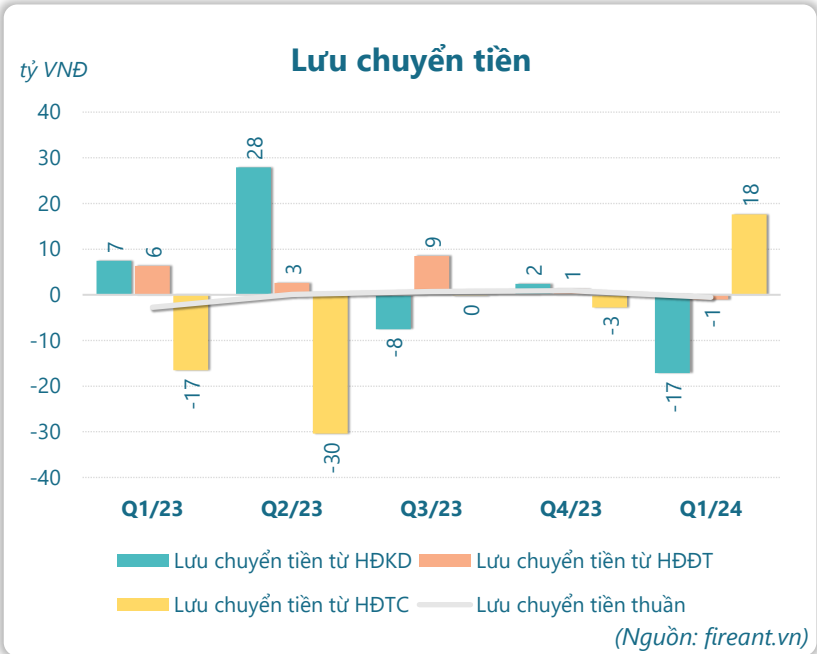
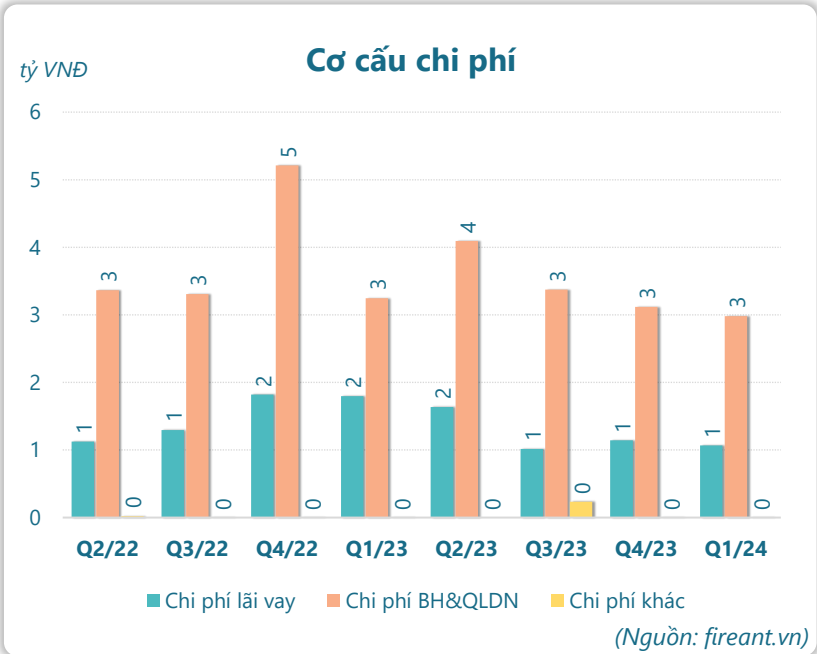
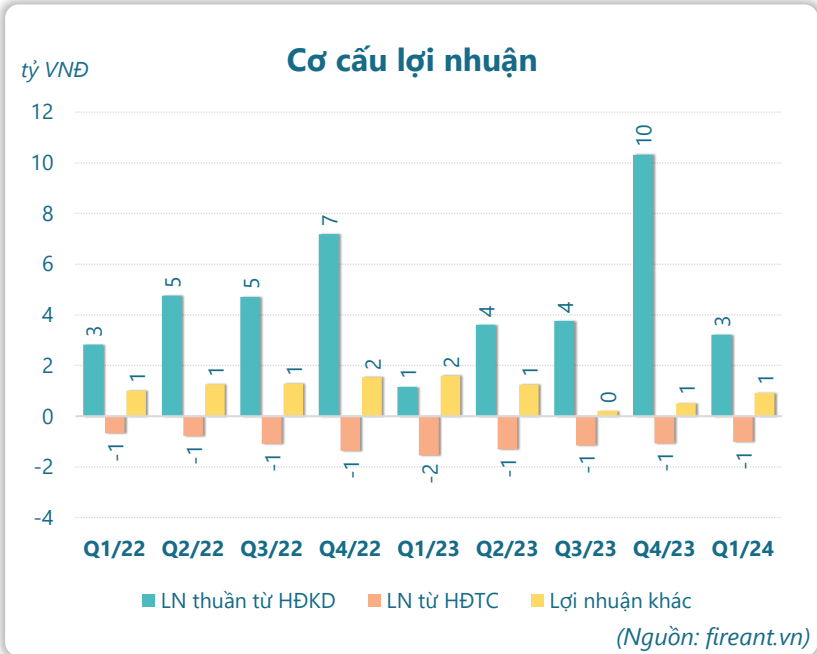
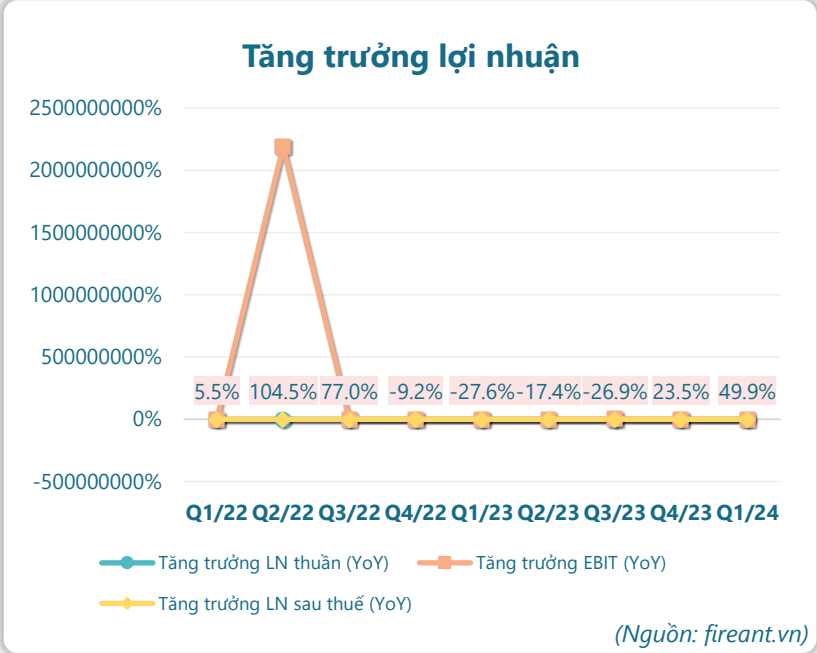
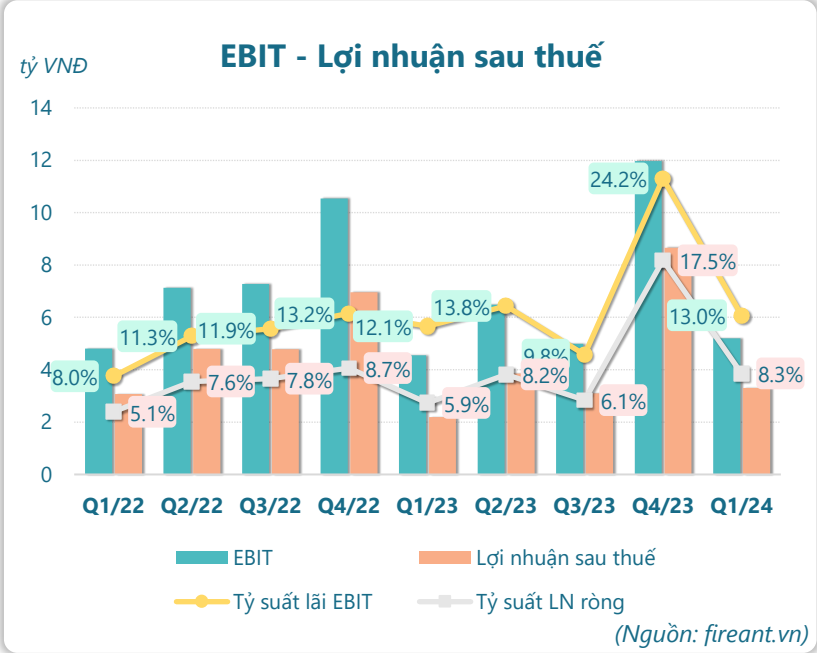
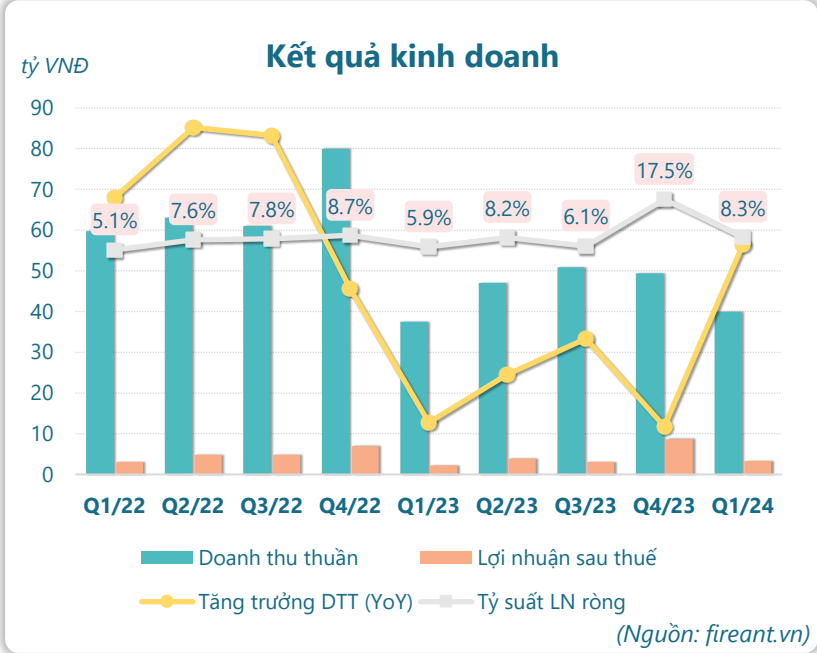
DT thuần
2023
185
tỷ VNĐ
YoY: ▼79.0 -30.0%

LN trước thuế
2023
22.6
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.90 -8.0%

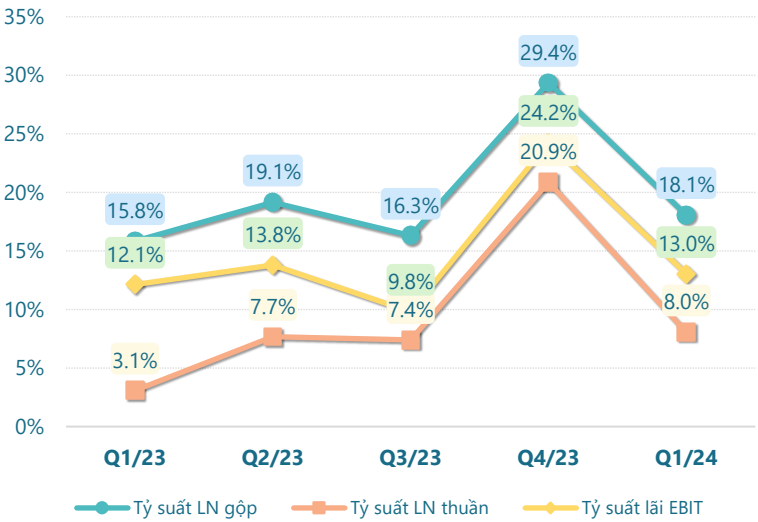
LN sau thuế
2023
17.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.70 -8.8%

ROE
2023
13.8%
+/- YoY: ▼ 3.8%



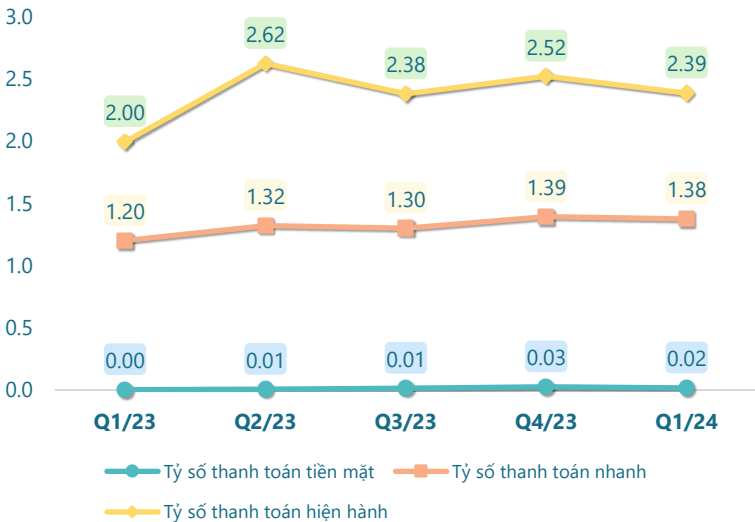


Tỷ suất lợi nhuận



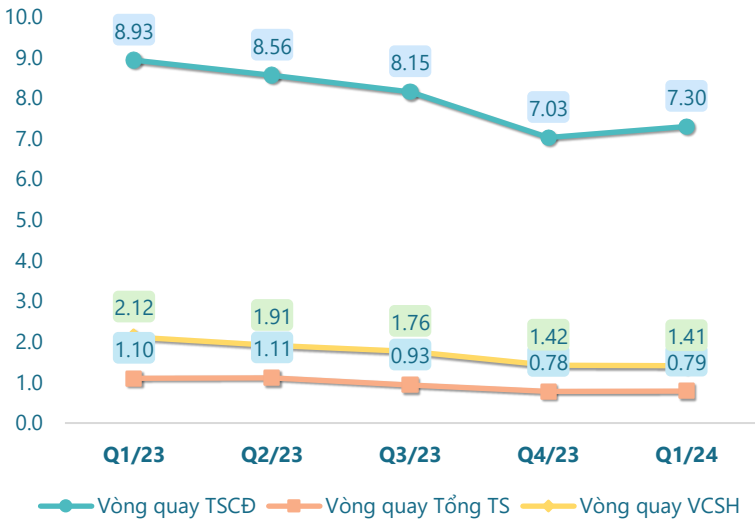
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



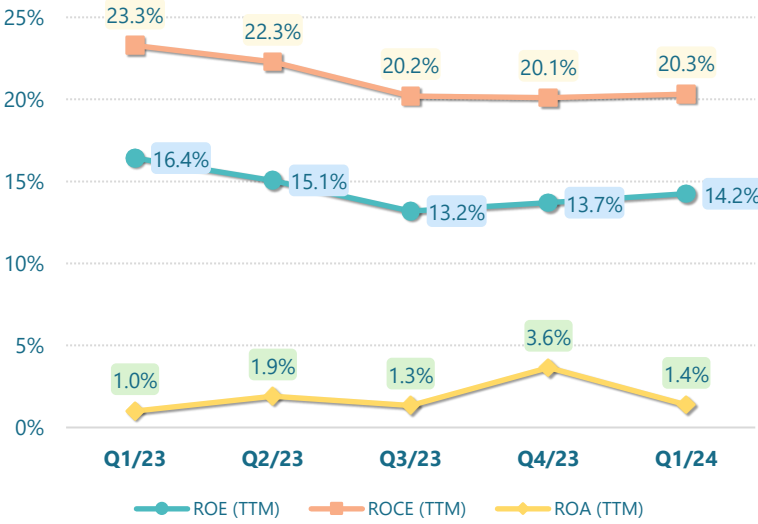
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



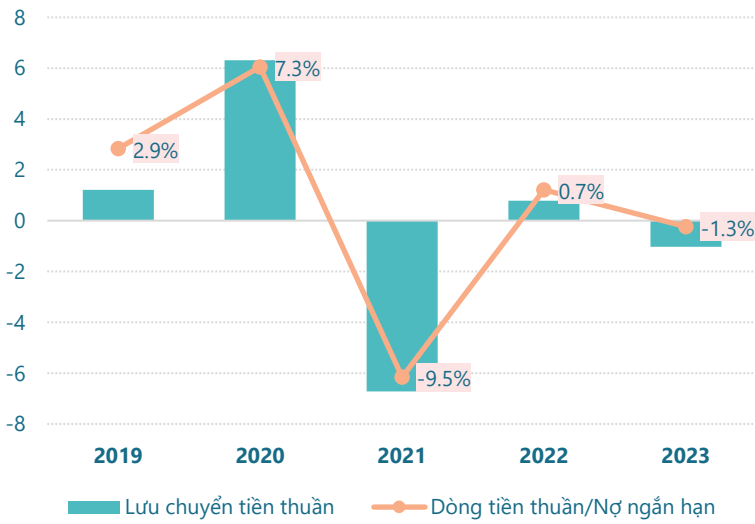
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



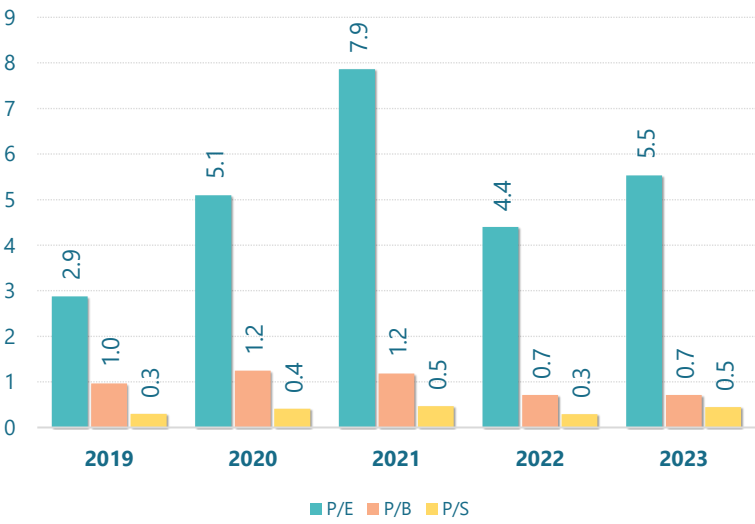
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)